

Số: 135/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi trong 6 tháng đầu năm 2025

Thực hiện Công văn số 7412/BTC-DNTN ngày 26/5/2024 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 (Nghị quyết số 02/NQ-CP) trong 6 tháng đầu năm 2025, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2025, cụ thể như sau:

PHẦN 1 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

I. CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, trên cơ sở điều kiện thực tế tại địa phương, kết luận và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các Quyết định: Số 196/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; số 53/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 về Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; số 835/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 về Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 của UBND tỉnh.

2. Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tiếp tục cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số môi trường kinh doanh

- UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Quyết định, Kế hoạch¹ để

¹ Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2025; Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch

chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban ngành và địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ ngành giao về cải cách thủ tục hành chính (TTHC), kiểm soát TTHC, thực hiện Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai thực hiện số hóa, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu; triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kịp thời việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển giao chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa các cơ quan, đảm bảo duy trì sự ổn định, đồng bộ, thông suốt, không bị gián đoạn việc thực hiện TTHC; chấn chỉnh, xử lý vướng mắc trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết thủ tục trong lĩnh vực đất đai và chuyển mục đích sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ, tư vấn cho công dân nộp hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất.

- Kịp thời ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14/4/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

- Từ đầu năm đến nay, tỉnh đã ban hành 95 quyết định công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, các quyết định đều được cập nhập, đăng tải kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; niêm yết công khai đầy đủ, đúng quy định tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh (*Trung tâm*), Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện, cấp xã.

- Cổng Thông tin điện tử tỉnh chủ động rà soát, cập nhật, cung cấp cơ bản đầy đủ các mục thông tin quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, nhất là các thông tin về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các chính sách ưu đãi - khuyến khích - hỗ trợ đầu tư; các quy định về TTHC; văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh; văn bản quy pháp pháp luật; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng, đô thị; quy hoạch, kế hoạch phát triển khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp; quy hoạch, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực; danh mục dự án kêu gọi đầu tư². Duy trì, nâng cao chất lượng Chuyên mục Cải cách hành

số 19/KH-UBND ngày 23/01/2025 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 19/02/2025 kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18/02/2025 về truyền thông hoạt động kiểm soát TTHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

² Trong 6 tháng đầu năm 2025, ước tính thực hiện và đăng tải hơn 3.600 tin, bài, video và ảnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Bên cạnh việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, và công khai về các hoạt động chỉ đạo và điều hành của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh cũng tăng cường tuyên truyền về các

chính trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh thông qua việc thiết kế lại giao diện và tổ chức lại các mục tin hữu ích phục vụ người dân và doanh nghiệp như: Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị TTHC; công khai tiến độ, thủ tục giải quyết hồ sơ; TTHC tiếng nước ngoài...

- Triển khai thực hiện các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp:

+ UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các Quyết định: Số 465/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 về việc điều chỉnh tên gọi và kiện toàn Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Quảng Ngãi; số 468/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 về việc công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh cho các cá nhân thuộc các sở, ban, ngành, địa phương năm 2024; số 489/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Tiếp tục duy trì, vận hành Cổng thông tin Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo của tỉnh (169 tin, 04 video, 04 văn bản).

+ Tham dự Diễn đàn khởi nghiệp sáng tạo quốc gia lần thứ 6 – Bình Định 2025 và hỗ trợ 02 doanh nghiệp khởi nghiệp tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm tại Diễn đàn. Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng, cấp độ của hệ sinh thái để làm định hướng xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy HSTKNST giai đoạn 2025-2030. Thực hiện Kế hoạch Ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi.

+ Tổ chức chuỗi hoạt động hưởng ứng, tuyên truyền Ngày Đổi mới sáng tạo thế giới (21/4) và Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới (26/4) năm 2025³. Tuyên truyền chương trình hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ đến 20 doanh nghiệp có tiềm năng tham gia chương trình.

+ Thường xuyên cập nhật, cung cấp, phổ biến cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xuất khẩu của tỉnh Quảng Ngãi về tình hình thị trường, các quy trình sản xuất theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế, cung cấp hàng hóa đáp ứng

lĩnh vực quan trọng như công tác cải cách hành chính; ý nghĩa, hiệu quả, lợi ích của công tác cải cách TTHC, kiểm soát thủ tục hành chính; dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Đã nâng cấp tính năng, giao diện, bố trí các mục tin khoa học, nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức và khả năng tương tác của Cổng Thông tin điện tử tỉnh, giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và thuận tiện tra cứu, tìm hiểu thông tin.

³ Tổ chức triển lãm logo và Cuộc thi Câu chuyện logo với chủ đề “Sắc màu logo – Chắp cánh thương hiệu OCOP” nhằm tôn vinh giá trị thương hiệu và khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm OCOP chia sẻ câu chuyện đằng sau logo của mình. Cuộc thi đã thu hút hơn 30 tác phẩm của các hợp tác xã, hộ kinh doanh, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hộ kinh doanh cá thể tham gia và chọn ra 17 đơn vị tham gia vòng chung kết thuyết trình về ý nghĩa, giá trị và thông điệp của thương hiệu qua từng chi tiết thiết kế logo. Tổ chức 01 lớp tập huấn “Ứng dụng công cụ ĐMST để thúc đẩy sáng kiến trong khu vực công”; 01 lớp tập huấn về đo lường, sở hữu trí tuệ, ghi nhãn hàng hóa đối với hàng đóng gói sẵn tại huyện Trà Bồng; 01 Hội thảo về Sở hữu trí tuệ: “Thúc đẩy sáng kiến, sáng chế trong khu vực doanh nghiệp”; Tổ chức Không gian đổi mới sáng tạo và talkshow “Sáng tư duy – Tạo ý tưởng”.

yêu cầu về tiêu chuẩn, kỹ thuật, chất lượng của các hệ thống phân phối nước ngoài.

+ Thực hiện biên soạn và phát hành 01 tập sách hỏi - đáp pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và cấp phát miễn phí cho khoảng 300 doanh nghiệp cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức pháp lý, ý thức tìm hiểu, tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp.

- Cụ thể hóa Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện trong năm 2025, nhằm khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn mở rộng sản xuất, ứng dụng máy móc, trang thiết bị mới, tiên tiến, hiện đại nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm; nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, nguyên nhiên vật liệu; bảo vệ môi trường và sức khỏe con người, hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững⁴. Thông tin, khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng giải pháp sản xuất sạch vào sản xuất các sản phẩm xuất khẩu lợi thế từ chính sách khuyến công để nâng cao năng suất chất lượng và tăng sức cạnh tranh sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của các nước nhập khẩu.

- Triển khai thực hiện các hoạt động kết nối cung cầu; cung cấp thông tin, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại. Trong đó, chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, tiếp cận mạng lưới phân phối bán lẻ trong và nước ngoài. Đồng thời, thực hiện lồng ghép triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực Công Thương⁵.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch trên các nền tảng số và các phương tiện truyền thông; triển khai hoạt động truyền thông thương hiệu du lịch Quảng Ngãi hiệu quả⁶.

⁴ HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trên cơ sở đó UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 28/4/2025 của về Khuyến công địa phương năm 2025.

⁵ Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu, tiêu thụ sản phẩm hàng Việt Nam tại thị trường trong nước năm 2025 giữa tỉnh Quảng Ngãi với nhà phân phối các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ tại tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị. Thông tin kịp thời về các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước đến các doanh nghiệp của tỉnh để doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký tham gia. Khảo sát nhu cầu phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm phát triển ngoại thương của các doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa gắn với việc thực hiện các FTA Việt Nam đã tham gia, qua đó đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, hướng tới khai thác các thị trường đối tác FTA nhằm giảm rủi ro, giảm sự phụ thuộc xuất nhập khẩu vào một số thị trường xuất khẩu lớn.

⁶ Tổ chức Lễ chào cờ đón chào năm mới và lan tỏa hình ảnh du lịch Lý Sơn; Lễ Chào đón đoàn du khách đầu tiên đến Lý Sơn và ra mắt ấn phẩm quảng bá du lịch "Quảng Ngãi xin chào". Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí xây dựng nội dung truyền thông, quảng bá, bài viết, thông tin, hình ảnh về các hoạt động, sự kiện văn hóa, thể thao du lịch tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; đẩy mạnh truyền thông tương tác mạng xã hội về sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch trên các nền tảng số, các phương tiện truyền thông; số hóa thông tin, hình ảnh và vận hành App Du lịch Quảng Ngãi, website Du lịch Quảng Ngãi, Fanpage Du lịch Quảng Ngãi - Khám phá mới, website Du lịch Nông thôn Quảng Ngãi để quảng bá, giới thiệu thông tin, hình ảnh và thời gian diễn ra các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh; xây dựng video quảng bá 25 sự kiện văn hóa, thể thao du lịch nổi bật năm 2025, các sự kiện Tuần lễ Du lịch Quảng Ngãi năm 2025...Tổ chức các hoạt động, sự kiện Tuần lễ Du lịch Quảng Ngãi năm 2025 với nhiều hoạt động đặc sắc mang tính lan tỏa

- Hỗ trợ cộng đồng tham gia làm du lịch, góp phần cải thiện sinh kế và nâng cao mức sống của người dân, thông qua việc khảo sát xây dựng sản phẩm, tập huấn chuyên giao mô hình quảng bá du lịch cộng đồng⁷. Tiếp tục đầu tư, khai thác, phát triển du lịch cộng đồng tại các huyện: Lý Sơn, Đức Phổ, Bình Sơn, thành phố Quảng Ngãi...; nhân rộng mô hình du lịch cộng đồng tại những địa phương khác có tiềm năng. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho người dân làm du lịch cộng đồng.

- Tăng cường, đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá và phát triển du lịch, liên kết với các địa phương trọng điểm về du lịch của cả nước nhất là thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung... Tham gia các hoạt động, sự kiện do các tỉnh trong nhóm liên kết 06 tỉnh: Bình Định, Đắk Lắk, Gia Lai, Quảng Ngãi, Kom Tum và Phú Yên tổ chức⁸. Tham dự các hoạt động Hội nghị xúc tiến du lịch năm 2025 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tại tỉnh Quảng Nam.

- Hệ thống thông tin thị trường lao động tiếp tục được hoàn thiện, nhất là ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ thông tin trong kết nối cung - cầu lao động; đã tổ chức 05 phiên giao dịch việc làm nhằm cung cấp thông tin về tình hình việc làm, nhu cầu của thị trường lao động, giúp người lao động và người học có cơ sở định hướng nghề nghiệp, lựa chọn ngành học và công việc, hạn chế tình trạng thất nghiệp sau đào tạo. Thường xuyên phối hợp các địa phương và Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi theo dõi chặt chẽ, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kịp thời có những giải pháp phù hợp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, người sử dụng lao động trên địa bàn rà soát, thực hiện đúng các chế độ, chính sách cho người lao động, nhất là trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Ty; đẩy mạnh giải ngân vốn cho vay giải quyết việc làm thông qua Quỹ quốc gia về việc làm. Số lao động được giải quyết việc làm mới trong 6 tháng đầu năm 2025 là 5.977 người. Công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về người lao động Việt Nam đi là việc ở nước ngoài được chú trọng, theo đó đã đưa 364 lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Quảng Ngãi năm 2025⁹. Nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm, dự án phát triển kinh tế - xã hội có tính lan tỏa tỉnh Quảng Ngãi, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các công trình trọng điểm, dự án phát triển kinh tế - xã hội có tính lan tỏa tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 1862-QĐ/TU ngày 17/3/2025.

⁷ Tổ chức khảo sát sản phẩm du lịch huyện Ba Tơ và ký kết Kế hoạch phối hợp với UBND huyện Ba Tơ "Xây dựng sản phẩm du lịch, tổ chức tập huấn và chuyên giao mô hình du lịch cộng đồng, qua đó phát huy giá trị Di tích quốc gia đặc biệt về Cuộc Khởi nghĩa Ba Tơ và văn hóa của đồng bào H're"

⁸ Tuần Văn hóa - Du lịch lần thứ V của tỉnh Kom Tum; Hội nghị xúc tiến, quảng bá du lịch và giới thiệu, tham quan, trải nghiệm các tour, tuyến điểm tỉnh Kon Tum; Hội nghị đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ hợp tác phát triển du lịch 06 tỉnh: Bình Định, Đắk Lắk, Gia Lai, Quảng Ngãi, Kom Tum và Phú Yên.

⁹ Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 12/5/2025.

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thiện 04 đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất¹⁰.

- Đẩy mạnh công tác hội nhập quốc tế, trong đó lấy hội nhập kinh tế quốc tế làm trọng tâm; chú trọng, chủ động, đổi mới, linh hoạt trong các hoạt động ngoại giao kinh tế¹¹.

- Thực hiện hiệu quả công tác vận động viện trợ nước ngoài, tranh thủ nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phê duyệt tiếp nhận 08 chương trình, dự án, phi dự án¹² do các tổ chức PCPNN viện trợ thuộc các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội,... với tổng giá trị viện trợ 134.921 USD. Riêng đối với các Chương trình vùng chuyển tiếp do tổ chức World Vision International tài trợ thực hiện tại các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Trà Bồng và Sơn Hà trong năm 2025 có tổng giá trị 1.703.820 USD. Các chương trình, dự án góp phần giải quyết nhu cầu cấp thiết của địa phương, phù hợp với các ưu tiên, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, hoạt động giải quyết TTHC có thay đổi do hợp nhất, sáp nhập, chuyển giao nhiệm vụ giữa một số Sở, ngành, nhưng nhìn chung hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm của các sở, ngành, đơn vị được diễn ra liên tục, ổn định, được tổ chức, công dân đánh giá cao, chuyên nghiệp. Tỷ lệ hồ sơ trả kết quả trước hạn và đúng hạn của 03 cấp trên địa bàn tỉnh như sau: Cấp tỉnh đạt tỷ lệ 99,6%, cấp huyện đạt tỷ lệ 96,3%, cấp xã đạt tỷ lệ 98,96%. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến trong 5 tháng đầu năm 2025: cấp tỉnh đạt 75,5%, cấp huyện đạt 77%, cấp xã đạt 90,9%.

- Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Đến tháng 5/2025, đã cấp phép mới cho 01 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 45 triệu USD (*Lũy kế có 73 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 2.527,8 triệu USD*); điều chỉnh 05 dự

¹⁰ Đồ án Khu dịch vụ hỗn hợp Đông Dung Quất, Đồ án Khu đô thị, công nghiệp, dịch vụ Tây Bắc Dung Quất, Đồ án Điều chỉnh Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất và Đồ án Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ Dung Quất II.

¹¹ Tổ chức thành công Đoàn đi xúc tiến thị trường xuất khẩu các sản phẩm Halal của tỉnh và đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế tại UAE và Qatar do Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh làm Trưởng đoàn; trong đó đoàn đã thăm và làm việc với lãnh đạo các đơn vị: Khu Kinh tế tích hợp Dubai, Cơ quan Kinh tế và Du lịch Dubai, Khu thương mại tự do Qatar và Tập đoàn Lulu-một trong những công ty phân phối, bán lẻ uy tín tại Qatar. Kết nối thương mại, quảng bá sản phẩm địa phương tại Qatar và Ấn Độ; tham gia Đoàn giao dịch thương mại tại Nhật Bản và Đức và Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại và đầu tư Công Thương vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung (Winning with Vietnams) tại Cộng hòa Sec và Slovakia.

¹² (1) Chương trình đến trường an toàn do tổ chức Asia Injury Prevention Foundation (AIP) tài trợ; (2) Phi dự án: Hỗ trợ học bổng cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ hoạt động thư viện trường học do tổ chức Library of Vietnam Project, Inc tài trợ; (3) Dự án Xây dựng Thư viện trường THCS Hành Minh do tổ chức The VinaCapital Foundation, Hoa Kỳ tài trợ; (4) Phi dự án: Trao học bổng cho học sinh xã Bình Hòa do tổ chức Zhi-Shan Foundation, Đài Loan tài trợ; (5) Phi dự án: Hỗ trợ quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết Ất Tỵ 2025 do tổ chức Zhi-Shan Foundation, Đài Loan tài trợ; (6) Chương trình truyền thông phòng tránh, giảm thiểu tác hại của bom mìn, vật nổ và hỗ trợ dụng cụ, sinh kế cho người khuyết tật, nạn nhân bom mìn tại Quảng Ngãi do Cơ quan viện trợ Ireland tài trợ thông qua Văn phòng Điều phối Dự án RENEW tài trợ; (7) Chương trình hỗ trợ nước sạch để cải thiện sức khỏe cho trẻ em tại huyện Trà Bồng do tổ chức WVI tài trợ; (8) Phi dự án: Cấp nước sinh hoạt và nước sạch cho phụ nữ và học sinh ở vùng khó khăn về nguồn nước huyện Sơn Hà do tổ chức Madison Quarker, Inc. tài trợ.

án, trong đó, điều chỉnh tăng vốn đầu tư 03 dự án (67,252 triệu USD); vốn thực hiện ước đạt 62 triệu USD. Hiện có 51/73 dự án đã đi vào hoạt động, 19 dự án đang triển khai, 03 dự án đang tạm dừng.

- Tình hình đầu tư trong nước: Đến tháng 5/2025, đã cấp chủ trương đầu tư cho 05 dự án với tổng vốn đăng ký 10.259 tỷ đồng (*Lũy kế đến nay có 657 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 411.586 tỷ đồng*); vốn thực hiện ước đạt 15.000 tỷ đồng. Đã thực hiện điều chỉnh 17 dự án, trong đó, có 04 dự án điều chỉnh tăng vốn 1.010 tỷ đồng. Thu hồi 03 dự án với tổng vốn đầu tư 3.299 tỷ đồng. Hiện có 429 dự án đi vào hoạt động, 208 dự án đang triển khai, 20 dự án đang tạm dừng.

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Tính từ ngày 01/01/2025 - 03/6/2025, số doanh nghiệp thành lập mới là 330 doanh nghiệp, đạt 94,55% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký 1.910 tỷ đồng, tăng 16,5% so với cùng kỳ, số doanh nghiệp đã giải thể 64 doanh nghiệp, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 496 doanh nghiệp; số hồ sơ đăng ký trực tuyến qua cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia là 2.787 hồ sơ, chiếm 55,89% tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý.

- Chi cục Hải quan Khu vực XII đã thực hiện tốt các chế độ chính sách pháp luật của nhà nước liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định; theo dõi, đánh giá tác động liên quan nguồn thu, nhằm khai thác hiệu quả các nguồn thu, chống thất thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định; tăng cường công tác đấu tranh, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật hải quan trên địa bàn quản lý. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả trong đợt Cao điểm phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 trên địa bàn quản lý. Thường xuyên, chủ động phối hợp, trao đổi thông tin với các lực lượng: Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển... trong công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm ma túy, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới và các hành vi khác vi phạm pháp luật trên địa bàn quản lý. Theo dõi tình hình phân luồng, chuyển luồng trên Hệ thống VNACCS/VCIS, E-customs V, chỉ dẫn rủi ro trên VCIS; áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro; bổ sung danh mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành; thay đổi phương pháp quản lý từ kiểm tra từng lô hàng sang kiểm tra theo mặt hàng. Thực hiện đánh giá thông tin rủi ro trong việc khai sai mô tả hàng hóa, khai sai mục đích sử dụng, khai sai mã số hàng hóa, khai sai số lượng, trọng lượng, chủng loại hàng hóa để được áp dụng mức thuế suất thấp, mức thuế ưu đãi đặc biệt đối với các lô hàng luồng xanh đã được thông quan hàng hóa, thực hiện kiểm tra sau thông quan trong phạm vi 60 ngày kể từ ngày thông quan hàng hóa nhằm ngăn chặn tình trạng lợi dụng hàng thuộc luồng xanh để khai báo mã số, mức thuế không đúng quy định, thu đủ thuế và xử lý vi phạm.

- Bảo hiểm xã hội khu vực XXIII tiếp tục đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 ngành Bảo hiểm xã hội và các dịch vụ công trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành Bảo hiểm xã hội với các ngành liên quan. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo các quy định đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội. Triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, rà soát và đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền của Bảo hiểm xã hội.

- Chi cục Thuế khu vực XII đẩy mạnh cải cách cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế¹³.

- Về hoạt động tín dụng: Dư nợ tín dụng các thành phần kinh tế tại Quảng Ngãi ước đạt 78.450 tỷ đồng, giảm 1,53% so với cuối năm 2024; tăng 0,49% so với cùng kỳ. Trong đó, Dư nợ cho vay bằng đồng Việt Nam đạt 75.500 tỷ đồng, dư nợ ngoại tệ đạt 2.950 tỷ đồng. Dư nợ ngắn hạn đạt 52.545 tỷ đồng, chiếm 66,98% tổng dư nợ; dư nợ trung dài hạn đạt 25.905 tỷ đồng, chiếm 33,02% tổng dư nợ¹⁴.

¹³ Triển khai 04 dịch vụ công thiết yếu: (1) Đăng ký thuế cá nhân qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLDC); triển khai rà soát để Đồng bộ mã số thuế với số định danh cá nhân, Cắt giảm thủ tục giấy tờ, không cần bản sao CCCD khi đăng ký Thuế. (2) Triển khai công lên Cổng DVCQG triển khai và tạo thuận lợi Người dân kê khai lệ phí trước bạ online tại Cổng dịch vụ công, Dữ liệu đồng bộ với cơ quan công an (Đăng ký xe), ngân hàng (nộp lệ phí), kho bạc và thuế. (3) Đăng ký kinh doanh và cấp mã số thuế Hộ kinh doanh: Tích hợp giữa cơ quan đăng ký kinh doanh (UBND cấp xã/huyện), cơ quan thuế, Kết nối dữ liệu hộ kinh doanh mới thành lập, cấp mã số thuế tự động. (4) Cấp hóa đơn điện tử cho hộ, cá nhân kinh doanh: Đăng ký, khởi tạo và sử dụng hóa đơn điện tử trên hệ thống của Tổng cục Thuế, Hộ kinh doanh nộp thuế theo kê khai hoặc theo từng lần phát sinh sử dụng hóa đơn điện

Triển khai ứng dụng dành cho người nộp thuế: (1) Triển khai ứng dụng Etax Mobile: Đây là ứng dụng thuế điện tử dành cho thiết bị di động giúp người nộp thuế thực hiện các giao dịch nộp thuế mọi lúc, mọi nơi. (2) Triển khai cổng thông tin điện tử cho Hộ cá nhân kinh doanh thương mại điện tử kinh doanh trên nền tảng số Đăng ký, kê khai, nộp thuế. (3) Triển khai hoàn thuế Thu nhập cá nhân tự động nhằm giảm thủ tục chi phí cho người nộp thuế.

¹⁴ Đến 30/4/2025, dư nợ đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đạt 33.147 tỷ đồng, tăng 10,68% so với cuối năm 2024, chiếm khoảng 43,39% tổng dư nợ. Dư nợ đối với DNNVV đến 30/4/2025 đạt 9.700 tỷ đồng, giảm 0,3% so với cuối năm 2024, chiếm khoảng 12,7% tổng dư nợ. Dư nợ đối với lĩnh vực doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 59 tỷ đồng, không biến động so với cuối năm 2024, chiếm tỷ trọng rất nhỏ so với tổng dư nợ. Dư nợ cho vay các đối tượng chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện đạt 6.113 tỷ đồng với 156.252 khách hàng còn dư nợ, tăng 6,95% so với năm 2024 với 23 chương trình tín dụng chính sách. Dư nợ cho vay xây dựng nông thôn mới tại 31/3/2025 đạt 7.558 tỷ đồng với 104.262 khách hàng còn dư nợ, tăng 1,72% so với cuối năm 2024.

Đối với chương trình kết nối ngân hàng – doanh nghiệp, đến cuối Quý I/2025, các TCTD trên địa bàn đã thực hiện 42 buổi gặp gỡ, đối thoại giữa ngân hàng và doanh nghiệp được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau. Thông qua chương trình, các TCTD đã thực hiện giải ngân đạt 171.796 triệu đồng; dư nợ đạt 138.273 triệu đồng cho 41 doanh nghiệp và tổ chức; ngoài ra các TCTD còn thực hiện hỗ trợ bằng các hình thức khác như giảm lãi suất, phí,... cho các doanh nghiệp. Đặc biệt trong tháng 03/2025, NHNN KV9 đã triển khai Hội nghị kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp được tổ chức tại thành phố Đà Nẵng, nhằm triển khai các giải pháp thúc đẩy tín dụng và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế với sự tham dự của lãnh đạo NHNN Việt Nam, các lãnh đạo UBND, HĐND, Đoàn đại biểu Quốc hội, các sở, ngành liên quan, các hiệp hội, doanh nghiệp và lãnh đạo các Ngân hàng thương mại trên địa bàn. Tại hội nghị, các đại biểu Ngân hàng thương mại cũng như các đại biểu về phía doanh nghiệp đã thảo luận về những khó khăn, vướng mắc trong việc tiếp cận vốn vay và thủ tục vay vốn, qua đó kiến nghị những biện pháp tháo gỡ khó khăn trong thời gian tới. Một số kiến nghị của doanh nghiệp như các chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, tăng hạn mức cho vay, định giá lại tài sản đảm bảo, tham gia các gói tín dụng dành riêng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, gói tín dụng xanh... đã được các ngân hàng chủ động trả lời, giải thích ngay tại hội nghị nhằm giải quyết đáp ứng kịp thời mọi nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp.

- Về hoạt động huy động vốn: Ước đến cuối tháng 5/2025, tổng huy động vốn của các TCTD tại Quảng Ngãi đạt 100.190 tỷ đồng, tăng 4,18% so với cuối năm 2024. Tiền gửi VND đạt 96.845 tỷ đồng, chiếm 96,66% tổng nguồn vốn; tiền gửi ngoại tệ đạt 2.405 tỷ đồng, chiếm 2,4% tổng nguồn vốn; tiền gửi khác đạt 940 tỷ đồng, chiếm 0,94% tổng nguồn vốn. Nhìn chung, nguồn vốn huy động tại chỗ bảo đảm cho các chi nhánh tổ chức tín dụng cân đối cho vay, đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp, người dân phục vụ sản xuất kinh doanh, góp phần vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP và Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 trên 2 ấn phẩm báo in, báo điện tử của Báo và trên 02 kênh phát thanh, truyền hình và nền tảng mạng xã hội của Đài.

2. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Ban hành các Quyết định: Số 505/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Các Kế hoạch: Số 82/KH-UBND ngày 17/04/2025 về truyền thông về cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; số 67/KH-UBND ngày 03/04/2025 triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 02/KH-BCĐ ngày 15/5/2025 về Chương trình Công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban

Đối với chương trình tín dụng lĩnh vực lâm sản, thủy sản: NHNN KV9 đã chỉ đạo các chi nhánh NHTM trên địa bàn triển khai quyết liệt, khẩn trương, hiệu quả chương trình này trong toàn hệ thống, thực hiện việc miễn, giảm các loại phí dịch vụ đối với khách hàng tham gia Chương trình, phù hợp với quy định pháp luật và quy mô hoạt động của từng ngân hàng. Đồng thời, tăng cường công tác truyền thông cho các khách hàng vay thuộc đối tượng bằng nhiều hình thức như đối thoại, buổi làm việc, hội nghị... Lũy kế từ đầu chương trình đến 30/04/2025, trên địa bàn Quảng Ngãi có tổng cộng 3 chi nhánh NHTM (BIDV Quảng Ngãi, VTB Quảng Ngãi, Agribank Quảng Ngãi) phát sinh dư nợ cho vay, doanh số giải ngân đạt 252,13 tỷ đồng, dư nợ cho vay đạt 67,71 tỷ đồng với 12 khách hàng vay vốn.

nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Tiếp tục duy trì chuyên trang và Zalo Official Account Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi (40 tin, bài), Zalo Official Account của Sở (35 tin). Phát hành 04 số Bản tin cải cách hành chính năm 2025, 02 số Bản tin Chuyển đổi số, 02 số Bản tin khoa học công nghệ. Hoàn thành 05 số chuyên mục “Khoa học, công nghệ và đời sống” trên Báo Quảng Ngãi, trên sóng truyền hình, phát thanh của Đài PTQ; công tác thu thập, công bố thông tin nhiệm vụ KH&CN đảm bảo theo quy định theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Triển khai cập nhật TTHC tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; phối hợp với Bộ Công an để đảm bảo việc thực hiện kết nối CSDLQG về dân cư; đăng nhập SSO tài khoản VNeID cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Triển khai công tác chuyển đổi phần mềm/hệ thống thông tin để đảm bảo vận hành, khai thác khi áp dụng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp¹⁵.

- Triển khai công tác chọn lựa, hợp nhất, chuẩn hóa các hệ thống thông tin khi thực hiện sát nhập tỉnh, song song với đó triển khai công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của 2 tỉnh trong việc rà soát, phương án chọn lựa hệ thống thông tin sử dụng khi thực hiện sát nhập tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch chỉnh trang cấp viễn thông năm 2025, Kế hoạch ngầm hóa cáp viễn thông giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát thôn, bản còn lǝm sóng trên địa bàn tỉnh, thống kê các Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, nhà ga/ cảng biển phủ sóng 5G, trên cơ sở đó đề nghị các Tập đoàn viễn thông bổ sung kế hoạch phát triển 5G trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhằm phấn đấu trong năm 2025 số trạm 5G đạt 50% so với trạm 4G.

¹⁵ (1) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, (2) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; (3) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); (4) Hệ thống thông tin đánh giá và xếp hạng chuyển đổi số; (5) Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại cơ quan nhà nước các cấp và Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh; (6) Hệ thống SOC; (7) Hệ thống quản lý phòng, chống mã độc tập trung; (8) Phần mềm Quản lý di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (9) Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung tỉnh Quảng Ngãi; (10) Cổng dữ liệu mở tỉnh Quảng Ngãi; (11) Cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chuyên ngành của cơ quan nhà nước cấp huyện; (12) Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của đội ngũ cán bộ công chức, tổ chức và công dân; (13) Kho dữ liệu số tỉnh Quảng Ngãi; (14) Hệ thống Cơ sở dữ liệu Bưu chính - Viễn thông; (15) Chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi; (16) Phần mềm Thư viện số về thông tin khoa học tỉnh Quảng Ngãi; (17) Phần mềm thực hiện Dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Triển khai công tác trích xuất, đóng gói tài liệu, dữ liệu, chuyển xử lý hồ sơ trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh khi thực hiện chính quyền 2 cấp; Triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng sử dụng địa chỉ IPv6 và sử dụng địa chỉ IPv6 trong kết nối Internet khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; Triển khai công tác rà soát trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm hiện có tại cơ quan cấp huyện, cấp xã; việc điều phối sử dụng trang thiết bị cho cơ quan cấp xã (mới), trung tâm một cửa cấp xã (mới), hệ thống hội nghị truyền hình và tiếp công dân trực tuyến tại cơ quan chính quyền cấp xã (mới).

- Tiếp tục triển khai tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức viên chức và người dân trên nền tảng trực tuyến đại trà (MOOC), đến nay đã có 20.971 lượt người trên địa bàn tỉnh tham gia các khóa học.

- Công tác triển khai số hóa trên địa bàn tỉnh nhìn chung giữ được ổn định, việc khai thác, tái sử dụng từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tăng mạnh, đem lại nhiều hiệu quả, cụ thể: Cấp tỉnh: Tỷ lệ hồ sơ số hóa thành phần hồ sơ khi tiếp nhận đạt 99,75% so với tổng số hồ sơ được tiếp nhận trong kỳ; tỷ lệ hồ sơ có số hóa kết quả giải quyết đạt 99,3%; cấp huyện đạt 99,3% và 90,7%; cấp xã đạt 99,7% và 99,2%; tỷ lệ khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa phục vụ giải quyết TTTH theo nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần được tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2024 (0,03%), đạt tỷ lệ 78,47%, trong đó cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được khai thác mạnh, hiệu quả.

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 9 tiếp tục triển khai thực hiện các Đề án, Kế hoạch về thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số trên địa bàn; chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện phối hợp với các sở, ban, ngành và tổ chức cung ứng dịch vụ công trên địa bàn tiếp tục áp dụng các phương án triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; nghiên cứu, áp dụng chính sách phí dịch vụ thanh toán hợp lý và triển khai các chương trình ưu đãi, khuyến mại để khuyến khích các đơn vị cung ứng dịch vụ công và khách hàng ưu tiên lựa chọn sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Đồng thời phổ biến, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời cho khách hàng biết về quy trình thủ tục, thao tác thực hiện và các biện pháp đảm bảo an toàn khi thực hiện giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt¹⁶. Đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính khi thực hiện TTHC đã góp phần đưa người dân tiến nhanh hơn đến phương thức thanh toán trực tuyến. Số lượng hồ sơ phát sinh

¹⁶ Từ đầu năm đến nay, hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, hệ thống thanh toán qua ATM, POS hoạt động ổn định, an toàn, thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu thanh toán của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Việc ứng dụng công nghệ và đầu tư trang thiết bị hạ tầng phục vụ cho các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt được các ngân hàng chú trọng phát triển. Các ngân hàng trên địa bàn đã tích cực phối hợp với các đơn vị chấp nhận thanh toán (đơn vị cung ứng điện, nước, dịch vụ viễn thông, trang thương mại điện tử, siêu thị, nhà hàng, cửa hàng mua sắm) thực hiện các chương trình khuyến mại, quảng bá dịch vụ, tri ân khách hàng như: miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán; tặng quà, hoàn tiền, giảm giá hàng hóa dịch vụ, tặng điểm thưởng,...cho khách hàng thực hiện thanh toán hóa đơn, chi trả tiền mua hàng hóa, dịch vụ bằng các phương thức TTKDTM qua ứng dụng trên điện thoại di động, thanh toán qua mã QR, trích nợ tự động... Ngoài ra, các ngân hàng tích cực, chủ động phối hợp với các sở, ban ngành, các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn để triển khai chi trả an sinh xã hội, thu chi ngân sách nhà nước, chi trả lương qua tài khoản ngân hàng, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4. Đến 30/4/2025 trên địa bàn hiện có 233 máy ATM, 2.026 máy POS, 2.058 số lượng đơn vị chấp nhận thẻ, 1.178.961 tài khoản thanh toán và 1.389.118 thẻ ngân hàng. Số lượng giao dịch TTKDTM là 50.166.012 giao dịch với tổng giá trị 296.203 tỷ đồng trong đó số lượng giao dịch qua ATM: 706.602 giao dịch với tổng giá trị 7.762 tỷ đồng; giao dịch qua POS/EFTPOS/EDC: 38.186 giao dịch với tổng giá trị 335 tỷ đồng; giao dịch qua Internet banking/Mobile banking: 39.328.415 giao dịch với tổng giá trị 116.472 tỷ đồng; giao dịch tại quầy của TCTD: 3.518.865 giao dịch với tổng giá trị 145.795 tỷ đồng và kênh thanh toán khác 6.573.944 giao dịch với tổng giá trị 25.839 tỷ đồng.

giao dịch thanh toán trực tuyến 5 tháng đầu năm 2025 tăng hơn 10.000 giao dịch so với cùng kỳ năm 2024¹⁷.

3. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp và người dân phục hồi sản xuất kinh doanh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc là nhiệm vụ xuyên suốt và lâu dài, góp phần tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của địa phương. Từ đầu năm đến nay, có 15 Doanh nghiệp tham gia với 21 nội dung kiến nghị, gồm các lĩnh vực: Đất đai, Thuế,... và một số lĩnh vực hỗ trợ khác. Các kiến nghị khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư đã được các cơ quan, đơn vị và địa phương giải quyết, hướng dẫn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật, tạo sự hài lòng cho cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, thông thoáng tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp

- Chi cục Thuế khu vực XII phối hợp với Sở Tài chính, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, các cơ quan ban ngành trên địa bàn để giải đáp các nội dung vướng mắc của người nộp thuế (NNT) theo nhiệm vụ của Tổ công tác đặc biệt 01 nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp do UBND tỉnh thành lập; phối hợp với các phòng chức năng, Đội Thuế để hỗ trợ, giải đáp kịp thời các vướng mắc cho NNT, đồng thời đã hỗ trợ đa dạng qua các kênh: Hỗ trợ qua kênh 479, qua thư điện tử, Zalo, Fanpage (93 lượt); Hướng dẫn tại cơ quan Thuế, qua điện thoại (5.470 lượt); Bảng văn bản (39 văn bản); Qua Hội nghị đối thoại (2 cuộc); Kênh phản ánh Etax (50 lượt).

- Tiếp tục triển khai các ứng dụng quản lý thuế và hỗ trợ NNT các dịch vụ công trực tuyến toàn trình về đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế có kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính và UBND tỉnh. Lũy kể đến nay, đã có 6.856 tổ chức, doanh nghiệp đang hoạt động khai, nộp thuế bằng phương thức điện tử, đạt tỷ lệ 99,1%; 100% hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế được thực hiện bằng phương thức điện tử. Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn/đã nộp là 99%.

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 9 tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng cường thực hiện các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cắt giảm chi phí, thời gian cho các doanh nghiệp, người dân khi thực hiện thủ tục hỗ trợ vốn tín dụng và dịch vụ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn nhằm tạo điều kiện cho sản xuất, kinh doanh phát triển. Tập trung nguồn vốn tín dụng cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa, cho vay các lĩnh vực ưu tiên, chương trình quốc gia xây

¹⁷ Toàn tỉnh đã thanh toán ước đạt hơn 42,5 tỷ đồng, với khoảng 103.382 giao dịch; trên Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tỉnh Quảng Ngãi có tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 74,96%, đứng vị trí thứ 13/63 tỉnh, thành phố.

dựng nông thôn mới, giảm nghèo, các đối tượng chính sách nhằm hạn chế tình trạng “tín dụng đen”, thực hiện hiệu quả các chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, các chương trình, chính sách tín dụng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân dễ tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

- Thanh tra tỉnh đã kịp thời kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền về công tác lãnh đạo, chỉ đạo với nhiều biện pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN, tiêu cực. Đồng thời, đã ban hành nhiều văn bản để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực ngành phụ trách; thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt trong việc xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

- Công an tỉnh chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết hiệu quả các vấn đề về an ninh trật tự có liên quan đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

PHẦN 2

NHỮNG BẤT CẬP CỦA QUY ĐỊNH PHÁP LÝ VÀ THỰC THI ẢNH HƯỞNG TỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

1. Việc kết nối, đồng bộ chia sẻ dữ liệu chuyên ngành liên thông giữa các cơ quan, đơn vị, bộ ngành vẫn còn hạn chế, một số đơn vị chưa thực hiện triệt để việc sử dụng lại dữ liệu trong Kho dữ liệu hồ sơ TTHC của tỉnh, nên dẫn đến khai thác, sử dụng dữ liệu để tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC chưa phát huy hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giảm hiệu quả, bị chậm trễ trong công tác phối hợp, giải quyết TTHC.

2. Việc xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý; xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật dữ liệu về bản án, quyết định của tòa án; phán quyết của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp; xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật dữ liệu về văn bản trả lời của cơ quan nhà nước đối với vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của khoản 1 Điều 6 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP có phạm vi dữ liệu dùng để xây dựng cơ sở dữ liệu rất rộng, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, bộ, ngành, địa phương nhưng hiện vẫn chưa có hướng dẫn cũng như cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, bộ, ngành, địa phương nên việc xây dựng cơ sở dữ liệu vẫn chưa thực hiện được.

3. Việc tiếp cận mạng lưới tư vấn viên pháp luật theo quy định của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP hiện còn nhiều khó khăn do một số bộ, cơ quan ngang bộ chưa thực hiện đăng tải danh sách tư vấn viên pháp luật trên cổng thông tin của bộ, cơ quan ngang bộ để các doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu và thỏa thuận thực hiện dịch vụ tư vấn pháp luật. Đồng thời, chính sách hỗ trợ của nhà nước cho doanh nghiệp sử dụng dịch vụ tư vấn do mạng lưới tư vấn viên cung cấp hiện còn thấp, trong khi chi phí đi lại để thực hiện thủ tục cao. Do đó, chưa thu

hút được sự tham gia, hưởng ứng của doanh nghiệp đối với chính sách này của Nhà nước.

4. Một số dự án chậm tiến độ triển khai thực hiện do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dẫn đến việc các nhà đầu tư chậm được nhà nước giao đất, cho thuê đất để triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng, vì quá trình triển khai thực hiện các dự án trong giai đoạn chuyển đổi các quy định, Luật có liên quan có các tồn đọng, vướng mắc.

PHẦN 3

THUẬN LỢI, VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN TRONG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thuận lợi

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo sát sao, quyết liệt có sự hướng dẫn của Bộ Tài chính, các Bộ, Ngành Trung ương, sự phối hợp vào cuộc quyết liệt của các Sở, Ban, Ngành trong cải thiện môi trường đầu tư, đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư và nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp trong nước và nước ngoài.

2. Vướng mắc, khó khăn

- Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hầu hết có quy mô vừa và nhỏ, nguồn vốn thấp, năng lực tài chính hạn hẹp, khó huy động vốn hoặc liên kết, liên doanh; năng lực cạnh tranh thấp, khó tiếp cận và thụ hưởng những chính sách, cơ hội phát triển rất hạn chế.

- Cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, nguồn thu ngân sách chưa cao, các dịch vụ hỗ trợ chưa phát triển là một trong những khó khăn, giảm tính cạnh tranh của nền kinh tế và tạo ra những hạn chế nhất định để nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh nhà.

PHẦN 4

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

UBND tỉnh Quảng Ngãi kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương một số nội dung sau:

1. Tăng cường chỉ đạo công tác rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL để khắc phục tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản QPPL. Rà soát lại các văn bản hiện có; thực hiện bãi bỏ những quy định không còn phù hợp với thực tiễn; sửa đổi, bổ sung các quy định cho cụ thể, hạn chế tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản, để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật, bảo đảm luật ban hành có hiệu lực được tổ chức triển khai đồng bộ. Nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành một cách đồng bộ, kịp thời, tránh tình trạng luật đã có hiệu lực nhưng địa phương không tổ chức triển khai thực hiện được, vì còn phải chờ hướng dẫn của Trung ương.

3. Nghiên cứu, đẩy mạnh triển khai các giải pháp tăng cường sử dụng việc kế thừa, tái sử dụng và chia sẻ dữ liệu trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ giải

quyết TTHC; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu để làm giàu dữ liệu, là cơ sở để đẩy mạnh rà soát, chuẩn hoá, cấu trúc lại quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, đặc biệt là các TTHC trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại, phát triển năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để xây dựng, cung cấp dịch vụ công chất lượng, hiệu quả.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể);
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, TTX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

